

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUYÊN HÓA
TỈNH QUẢNG BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 02 - 2022

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HÓA, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Phúc Tuệ và ông Trần Minh Khai

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Không.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 94/2021/TLST-HNGĐ ngày 02/12/2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Mai Thị Xuân T, sinh năm: 1984

Nơi ĐKKHKT: Số nhà 99, thôn 6, xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng.

Chỗ ở hiện nay: S 205, Vinhomes Smart City T, quận N, thành phố Hà Nội (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hồng Q, sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18/10/2021, bản tự khai ngày 06/12/2021, nguyên đơn chị Mai Thị Xuân T trình bày: Chị và anh Nguyễn Hồng Q có quá trình tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn vào ngày 15/6/2006 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Trong thời gian chung sống, vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể tự giải quyết được nên thường xuyên cãi vã; mặc dù đã cố gắng duy trì hôn nhân vì hạnh phúc gia đình nhưng không đạt được kết quả. Hiện tại tình cảm vợ, chồng thực sự không còn, hai bên không còn quan tâm đến nhau,

không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân. Vì vậy chị mong muốn được ly hôn với anh Q. Quá trình chung sống chị và anh Q có hai con chung: Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 06/12/2006, hiện nay đang sống cùng chị và Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 27/12/2015, hiện nay đang sống cùng anh Q. Sau khi ly hôn, nguyện vọng của chị là chị tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con Nguyễn Thị Minh T1; giao con Nguyễn Bảo T2 cho anh Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng; không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản và công nợ chung: Chị thừa nhận vợ chồng không có tài sản, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Hồng Q tại bản tự khai ngày 31/12/2021 và ngày 20/01/2022: Anh đồng ý với ý kiến trình bày của chị T về các mối quan hệ tình cảm, con chung, tài sản chung của vợ chồng. Anh đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của chị T và đồng ý giao con Nguyễn Thị Minh T1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc; anh tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Bảo T2; không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Về tài sản và công nợ chung: Ngày 31/12/2021, anh Q khai rằng vợ chồng có tài sản chung là quyền sử dụng đất, anh đã ủy quyền cho chị T bán thửa đất đó với điều kiện chị T phải trả khoản vay tại ngân hàng 43.000.000 đồng, 20.000.000 đồng vay của người khác. Anh đề nghị Tòa án cho anh thời gian 15 ngày để xác minh; đến ngày 20/01/2022 anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, nợ chung mà để vợ chồng tự thỏa thuận.

Tại bản tự khai ngày 06/12/2021, cháu Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 06/12/2006 có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Mai Thị Xuân T.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T có đơn xin xét xử vắng mặt vào ngày 06/12/2021 do chị đang đi làm xa, phương tiện và điều kiện di chuyển đi lại trong thời gian dịch Covid gặp nhiều khó khăn, đồng thời chị cũng đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Sau khi nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử, ngày 15/02/2022, anh Q cũng làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt trong các phiên xét xử của Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Mai Thị Xuân T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Hồng Q, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh Q có nơi cư trú tại thôn Đ, xã M, huyện T, tỉnh Quảng Bình nên Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, chị Mai Thị Xuân T và anh Nguyễn Hồng Q vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ. Như vậy các đương sự không thể tham gia hòa giải được vì có lý do chính đáng. Vì vậy căn cứ vào khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị T và anh Q là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, theo nội dung tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị T mong muốn được ly hôn với anh Q vì hiện tại tình cảm vợ, chồng thực sự không còn, hai bên không còn quan tâm đến nhau, không thể tiếp tục chung sống cùng nhau. Tại bản tự khai, anh Q đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của chị T. Quá trình giải quyết vụ án, chị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải; tại phiên tòa chị T và anh Q đều vắng mặt nhưng có đơn xét xử vắng mặt. Xét thấy ý kiến, nguyện vọng của các đương sự là tự nguyện, không ai thay đổi quan điểm của mình, vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để xử cho chị Mai Thị Xuân T được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

Quan hệ con chung: Xét thấy trong thời kỳ hôn nhân, chị T và anh Q có hai người con: Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 06/12/2006 hiện nay đang sống cùng chị T và Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 27/12/2015 hiện nay đang sống cùng anh Q. Hai bên đều thống nhất chị T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T1, anh Q tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2. Mặt khác, cháu Nguyễn Thị Minh T1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Hai bên thỏa thuận không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai. Để đảm bảo điều kiện ổn định cuộc sống, học tập của các con, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 06/12/2006 cho chị T tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 27/12/2015 cho anh Q tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Quan hệ tài sản và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc chị Mai Thị Xuân T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56; Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Mai Thị Xuân T và bị đơn anh Nguyễn Hồng Q.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Mai Thị Xuân T được ly hôn anh Nguyễn Hồng Q.

3. Về quan hệ con chung: Xử giao con chung Nguyễn Thị Minh T1, sinh ngày 06/12/2006 cho chị Mai Thị Xuân T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Bảo T2, sinh ngày 27/12/2015 cho anh Nguyễn Hồng Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Sau khi ly hôn hai bên có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được ngăn cản.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Chị Mai Thị Xuân T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, theo biên lai số 0000020 ngày 02/12/2021. Như vậy chị T đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã H, huyện D, tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Phạm Hữu Tình